

BỘ TƯ PHÁP

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN RA QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP Khóa 46 (Đợt 2)

(Tháng 05 năm 2025)

| STT                           | Mã SV  | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-------------------------------|--------|------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| Khoa PL Hành chính - nhà nước |        |                  |        |            |             |           |         |           |        |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                      |                    |
| 1                             | 460102 | Phạm Bảo         | An     | 28/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.14              | 3.27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 2                             | 460103 | Đoàn Quỳnh       | Anh    | 22/12/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.17              | 3.29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3                             | 460108 | Trần Hải         | Anh    | 24/04/2003 |             | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.29              | 3.40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4                             | 460111 | Trần Văn         | Bắc    | 25/03/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.24              | 3.37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5                             | 460112 | Nguyễn Ngọc Linh | Chi    | 04/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | việt nam  | 2025   | 130    | 7.97              | 3.25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6                             | 460115 | Nguyễn Đăng      | Duy    | 27/04/2003 | Thái Nguyên | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.90              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7                             | 460117 | Nguyễn Minh      | Đức    | 09/10/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8                             | 460121 | Trịnh Thị Thu    | Hà     | 15/10/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.99              | 3.22             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9                             | 460132 | Vũ Khánh         | Linh   | 02/10/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.18              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10                            | 460133 | Đào Hải          | Ly     | 07/09/2003 | Yên Bái     | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.00              | 3.25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11                            | 460134 | Lê Thị Anh       | Mai    | 25/09/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.16              | 3.33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12                            | 460135 | Phí Thị Hồng     | Minh   | 24/10/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.20              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13                            | 460138 | Nguyễn Thảo      | Nguyên | 27/12/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.09              | 3.27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14                            | 460139 | Nguyễn Hồng      | Nhung  | 22/10/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.42              | 3.47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15                            | 460140 | Vũ Thị           | Nhung  | 25/04/2003 | Hung Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.19              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16                            | 460143 | Nguyễn Văn       | Quân   | 09/03/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.30              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17                            | 460157 | Lê Thị           | Linh   | 02/06/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.21              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18                            | 460203 | Lục Hoàng        | Anh    | 17/06/2003 | Bắc Kạn     | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.91              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19                            | 460206 | Nguyễn Ngọc Minh | Châu   | 11/03/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.54              | 3.50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20                            | 460211 | Nguyễn Ngọc      | Duy    | 07/07/2003 | Ninh Bình   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 140    | 7.86              | 3.19             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21                            | 460212 | Hoàng Thị        | Duyên  | 11/09/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.16              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22                            | 460215 | Phạm Hồng        | Đức    | 01/02/2003 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.49              | 3.50             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23                            | 460225 | Hoàng Quốc       | Khánh  | 01/09/2003 | Lạng Sơn    | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.59              | 3.00             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24                            | 460253 | Nguyễn Thị Kim   | Yến    | 28/12/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.37              | 3.44             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25                            | 460257 | Đỗ Minh          | Thư    | 03/06/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.14              | 3.32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                    | Mã SV  | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí    | Tình trạng kỷ luật   |
|------------------------|--------|-----------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------|
| 26                     | 460258 | Nguyễn Đức      | Tiến   | 23/11/2003 | Thanh Hoá  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.59              | 3.52             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 27                     | 460301 | Nguyễn Tuệ      | An     | 06/06/2003 | Nghệ An    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.65              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 28                     | 460302 | Đào Minh        | Anh    | 22/10/2003 | Son La     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.19              | 3.32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 29                     | 460303 | Lê Thị Phương   | Anh    | 13/08/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.32              | 3.45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 30                     | 460305 | Trần Thị Phương | Anh    | 24/02/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.36              | 3.46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 31                     | 460312 | Phạm Minh       | Đức    | 04/12/2002 | Hà Giang   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7.99              | 3.24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 32                     | 460316 | Trịnh Hồng      | Hà     | 02/08/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7.93              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 33                     | 460319 | Đỗ Đức          | Hiếu   | 26/07/2003 | Hải Dương  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7.84              | 3.18             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 34                     | 460324 | Trương Phương   | Huyền  | 05/07/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.02              | 3.23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 35                     | 460329 | Trương Thị Mai  | Linh   | 01/05/2003 | Hoà Bình   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7.87              | 3.16             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 36                     | 460330 | Vũ Phương       | Linh   | 26/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.04              | 3.27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 37                     | 460333 | Phan Nho        | Minh   | 31/03/2003 | Hà Giang   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.36              | 3.42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 38                     | 460336 | Đoàn Minh       | Ngọc   | 10/09/2003 | Hưng Yên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.38              | 3.49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 39                     | 460341 | Đỗ Châu Thảo    | Quyên  | 18/01/2003 | Phú Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.24              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 40                     | 460342 | Hà Như          | Quỳnh  | 03/12/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Kinh    | VIET NAM  | 2025   | 130    | 8.01              | 3.27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 41                     | 460347 | Đào Quỳnh       | Trang  | 06/10/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.07              | 3.29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 42                     | 460349 | Nguyễn Ngọc     | Trọng  | 16/12/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.11              | 3.32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 43                     | 460361 | Vũ Phương       | Linh   | 12/08/2003 | Phú Thọ    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 44                     | 460414 | Lương Thị Mỹ    | Hòa    | 09/06/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8.12              | 3.26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 45                     | 460415 | Hoàng Đình      | Huy    | 11/08/2003 | Quảng Ninh | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.10              | 3.29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 46                     | 460417 | Trần Thị Thanh  | Huyền  | 20/04/2003 | Hưng Yên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.47              | 3.49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 47                     | 460419 | Phan Văn        | Khánh  | 05/06/2003 | Hà Tĩnh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.37              | 3.43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 48                     | 460428 | Vũ Thị Huyền    | Minh   | 27/10/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.13              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 49                     | 460431 | Đỗ Minh         | Phương | 29/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | VIỆT NAM  | 2025   | 129    | 8.22              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 50                     | 460433 | Nguyễn Thị Diễm | Quỳnh  | 27/12/2003 | Yên Bái    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.02              | 3.24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 51                     | 460440 | Vương Toàn      | Thuận  | 31/01/2003 | Hưng Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.21              | 3.31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| 52                     | 460457 | Dương Ngọc      | Hà     | 14/10/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.17              | 3.32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ               | Không có             |
| Khoa Pháp luật hình sự |        |                 |        |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                         |                      |
| 1                      | 460506 | Nguyễn Lương    | Bằng   | 30/07/2003 | Nghệ An    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 2132   | 8.30              | 3.42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | 21/06/2012<br>Đã nộp đủ | 08:20:13<br>Không có |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 2   | 460548 | Phan Thu        | Trang  | 13/08/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.03              | 3.31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 3   | 460563 | Vàng Thị        | Xuân   | 26/09/2002 | Lai Châu    | Nữ        | Giáy    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.83              | 3.15             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 4   | 460613 | Lê Thị          | Hà     | 08/11/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.06              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 5   | 460622 | Đinh Ngọc       | Lan    | 19/01/2003 |             | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.04              | 3.24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 6   | 460632 | Dương Thị Trà   | My     | 01/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.15              | 3.33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 7   | 460642 | Phạm Thái       | Son    | 03/02/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.71              | 3.57             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 8   | 460646 | Đỗ Thu          | Thủy   | 29/09/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.22              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 9   | 460647 | Nguyễn Thị Hai  | Thương | 26/10/2001 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.01              | 3.24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10  | 460648 | Cầm Hà          | Trang  | 04/10/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8.06              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11  | 460701 | Bản Ngọc        | Anh    | 20/05/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Dao     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.08              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12  | 460704 | Nguyễn Tuấn     | Anh    | 24/03/2003 | Bắc Giang   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.94              | 3.23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13  | 460715 | Lương Ngân      | Hà     | 22/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.20              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14  | 460721 | Hoàng Thanh     | Hương  | 17/06/2003 | Khánh Hoà   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.40              | 3.45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15  | 460722 | Trần Nam        | Khánh  | 21/11/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt nam  | 2025   | 131    | 8.07              | 3.29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16  | 460723 | Lê Ngọc         | Lan    | 13/02/2003 |             | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 131    | 8.64              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17  | 460726 | Hoàng Khánh     | Linh   | 18/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.14              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18  | 460733 | Hồ Thị          | Mơ     | 31/05/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8.44              | 3.46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19  | 460740 | Vũ Hữu Hồng     | Quân   | 11/06/2003 | Quảng Ninh  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.25              | 3.36             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20  | 460745 | Mai Lệ          | Thủy   | 05/11/2003 |             | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 130    | 8.28              | 3.37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21  | 460749 | Phạm Thị Thùy   | Trang  | 24/02/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.65              | 3.57             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22  | 460809 | Vũ Hoàng        | Đạt    | 29/04/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.30              | 3.37             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23  | 460811 | Lỗ Thị Hương    | Giang  | 17/04/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.58              | 3.52             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24  | 460812 | Đinh Thị        | Hạnh   | 23/11/2002 | Hà Nội      | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.34              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25  | 460814 | Nguyễn Thị      | Hiền   | 07/08/2003 | Hưng Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.09              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 460816 | Nguyễn Khánh    | Huyền  | 17/11/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.34              | 3.42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 460826 | Nguyễn Ngọc     | Ly     | 09/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.08              | 3.26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 460832 | Nguyễn Huyền    | My     | 04/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.23              | 3.38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 460833 | Nguyễn Thị Thúy | Nga    | 18/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 7.77              | 3.14             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                   | Mã SV  | Họ và Tên        |       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN            | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí             | Tình trạng kỷ luật |
|-----------------------|--------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|-------------------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------------------|--------------------|
| 30                    | 460839 | Nguyễn Minh      | Quang | 20/11/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 130    | 8.33              | 3.41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 31                    | 460842 | Lê Xuân          | Sỹ    | 07/05/2003 | Thanh Hoá   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 130    | 8.26              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 32                    | 460856 | Lường Thị Cẩm    | Ly    | 30/05/2002 |             | Nữ        | Thái    |           | 2025              | 131    | 7.89              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| Khoa Pháp luật dân sự |        |                  |       |            |             |           |         |           |                   |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                                  |                    |
| 1                     | 460901 | Bùi Ngọc         | Ánh   | 21/11/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 132    | 8.12              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 2                     | 460908 | Trịnh Thùy       | Dung  | 27/11/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 7.84              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 3                     | 460923 | Đình Hoàng       | Long  | 29/11/2002 | Hưng Yên    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 131    | 8.15              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 4                     | 460924 | Nguyễn Thị Diệu  | Ly    | 20/11/2003 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.33              | 3.43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 5                     | 460928 | Nguyễn Thị Diễm  | My    | 08/11/2003 | Quảng Trị   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 130    | 8.33              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 6                     | 460930 | Lê Bảo           | Ngọc  | 13/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 130    | 8.36              | 3.41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 7                     | 460931 | Nguyễn Minh      | Ngọc  | 03/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 130    | 8.08              | 3.24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 8                     | 460933 | Lê Yến           | Nhi   | 25/10/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 7.98              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 9                     | 460934 | Nguyễn Thị       | Nhung | 07/11/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.44              | 3.47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 10                    | 460941 | Dương Thị        | Thảo  | 22/10/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.28              | 3.41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 11                    | 460946 | Trần Quốc        | Tình  | 02/09/2003 | Cao Bằng    | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.11              | 3.32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 12                    | 460951 | Nguyễn Tiến      | Vũ    | 02/01/2003 | Phú Thọ     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 131    | 8.09              | 3.26             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 13                    | 460953 | Trần Việt        | Anh   | 12/03/2002 | Lạng Sơn    | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025              | 132    | 8.31              | 3.42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 14                    | 461003 | Dương Lưu Nam    | Anh   | 25/11/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 130    | 8.22              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 15                    | 461011 | Nguyễn Thị Thùy  | Dương | 08/05/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 7.90              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 16                    | 461013 | Lê Thị Thu       | Giang | 15/06/2003 |             | Nam       | Kinh    |           | 2025              | 131    | 8.00              | 3.23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 17                    | 461015 | Vũ Hoàng Ngân    | Hà    | 03/06/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 132    | 8.16              | 3.32             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 18                    | 461019 | Đỗ Danh          | Huy   | 24/07/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.01              | 3.27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 19                    | 461022 | Nguyễn Thu       | Hương | 09/10/2003 | Hà Giang    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.14              | 3.33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 20                    | 461024 | Vũ Tuấn          | Kiệt  | 28/10/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 140    | 7.95              | 3.22             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 21                    | 461025 | Nguyễn Thị Ngọc  | Lan   | 13/03/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025              | 131    | 8.03              | 3.25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 22                    | 461036 | Mai Duy          | Ninh  | 27/06/2002 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.06              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 23                    | 461041 | Lã Thị Phương    | Thảo  | 11/07/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 129    | 8.20              | 3.35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 24                    | 461044 | Phạm Thị Minh    | Thu   | 13/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025              | 133    | 8.26              | 3.42             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 25                    | 461045 | Nguyễn Thị Thanh | Thủy  | 25/04/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025 <sup>4</sup> | 129    | 8.40              | 3.45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | 21/06/2012 08:20:13<br>Đã nộp đủ | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên         |       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 26  | 461047 | Đỗ Mai            | Trang | 04/07/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.54              | 3.56             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 461057 | Nông Thị Thu      | Kiều  | 23/08/2002 | Cao Bằng    | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.41              | 2.88             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 461109 | Nguyễn Thị Thủy   | Dương | 14/10/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.35              | 3.40             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 461114 | Đào Thị Thu       | Hằng  | 23/06/2003 | Hung Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.70              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 461119 | Nguyễn Thu        | Hương | 03/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.15              | 3.35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 461124 | Mai Hải           | Linh  | 03/06/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.19              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 461131 | Lê Bảo            | Ngọc  | 16/09/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.18              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 461142 | Nguyễn Hữu        | Thành | 15/01/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 461143 | Lê Thanh          | Thảo  | 11/12/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.74              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 461145 | Nguyễn Thị        | Thủy  | 24/07/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.44              | 3.49             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 461146 | Nguyễn Thanh      | Thư   | 21/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.19              | 3.35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 461148 | Trần Thu          | Trang | 19/09/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.24              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 461149 | Giang Thanh       | Trà   | 04/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.31              | 3.45             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 39  | 461151 | Nguyễn Thị Thu    | Vân   | 18/10/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.42              | 3.47             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40  | 461152 | Nguyễn Thị Hà     | Vy    | 25/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.35              | 3.43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41  | 461202 | Đỗ Lan            | Anh   | 19/08/2002 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8.08              | 3.30             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 461203 | Nguyễn Đặng Quỳnh | Anh   | 25/11/2003 | Điện Biên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 461204 | Nguyễn Minh       | Ánh   | 12/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.18              | 3.38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 461205 | Phạm Ninh         | Anh   | 23/07/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.53              | 3.52             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 461208 | Nguyễn Tổng Trung | Dũng  | 08/01/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.40              | 3.41             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 461210 | Nguyễn Thị Hương  | Giang | 05/11/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.28              | 3.43             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 461213 | Mai Thị Thúy      | Hằng  | 22/01/2003 |             | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.53              | 3.53             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 461217 | Nguyễn Thị Khánh  | Huyền | 29/07/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.02              | 3.24             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 461221 | Bùi Đình          | Kiên  | 28/12/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.15              | 3.35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 461228 | Nguyễn Công       | Minh  | 30/11/2002 | Hung Yên    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.83              | 3.14             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 461229 | Dương Thị Trà     | My    | 24/10/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.10              | 3.34             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 52  | 461230 | Lê Trương Huyền   | My    | 21/03/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.07              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 461231 | Phạm Hà           | My    | 16/11/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.84              | 3.16             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                    | Mã SV  | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí             | Tình trạng kỷ luật |
|------------------------|--------|------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------------------|--------------------|
| 54                     | 461232 | Nguyễn Thu       | Ngân   | 04/10/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.44              | 3.46             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 55                     | 461233 | Phạm Hồng        | Ngọc   | 03/10/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.12              | 3.31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 56                     | 461234 | Nguyễn YẾN       | Nhi    | 18/02/2003 |             | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.12              | 3.31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 57                     | 461237 | Nguyễn Thị       | Phương | 25/04/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 8.16              | 3.29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 58                     | 461238 | Nguyễn Ngọc Diễm | Quỳnh  | 20/04/2003 | Lâm Đồng    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.12              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 59                     | 461241 | Phan Thị Phương  | Thảo   | 06/09/2003 | Đắk Lắk     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.20              | 3.39             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 60                     | 461243 | Lê Bích          | Thùy   | 20/11/2001 | Cà Mau      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.23              | 3.35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 61                     | 461248 | Nguyễn Ngọc      | Trình  | 08/11/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.97              | 3.23             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 62                     | 461251 | Nguyễn Thảo      | Vân    | 14/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.04              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| Khoa Pháp luật quốc tế |        |                  |        |            |             |           |         |           |        |        |                   |                  |             |       |           |                   |                   |                       |                                  |                    |
| 3                      | 461311 | Trần ánh         | Dương  | 17/02/2003 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.73              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 4                      | 461316 | Ứng Minh         | Hằng   | 23/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Hoa     | Việt Nam  | 2025   | 136    | 7.95              | 3.21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 5                      | 461319 | Vũ Thị Khánh     | Huyền  | 05/02/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.52              | 3.51             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 6                      | 461324 | Ngô Khánh        | Linh   | 20/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.89              | 3.17             | Khá         | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 7                      | 461334 | Trịnh Thị Yến    | Nhi    | 29/10/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.09              | 3.31             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 8                      | 461341 | Nguyễn Phương    | Thảo   | 20/10/2003 | Phú Thọ     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.20              | 3.33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 9                      | 461346 | Nguyễn Mai       | Trang  | 25/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 10                     | 461355 | Lưu Khánh        | Huyền  | 30/11/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.24              | 3.38             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 11                     | 461416 | Phan Thị Thu     | Hà     | 13/02/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.20              | 3.33             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 12                     | 461423 | Trần Thị Hồng    | Huyền  | 16/06/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.19              | 3.35             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 13                     | 461437 | Bế Thị Hồng      | Nhung  | 22/12/2003 |             | Nữ        | Tày     |           | 2025   | 129    | 8.12              | 3.29             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 14                     | 461444 | Phạm Thị Kim     | Thoa   | 22/02/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 132    | 7.96              | 3.21             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 15                     | 461459 | Nguyễn Trần Như  | Quỳnh  | 27/11/2003 | Sơn La      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.11              | 3.28             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 16                     | 461462 | Nguyễn Huyền     | Trang  | 03/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.15              | 3.30             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 17                     | 461505 | Trần Thị Hồng    | Ánh    | 21/02/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.01              | 3.27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 18                     | 461507 | Nguyễn Văn       | Công   | 03/10/2003 | Hải Dương   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.67              | 3.54             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 19                     | 461509 | Nguyễn Thị Mỹ    | Duyên  | 05/08/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.03              | 3.25             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 20                     | 461511 | Trịnh Thùy       | Dương  | 08/08/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.93              | 3.20             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 21                     | 461515 | Hoàng Thu        | Hà     | 06/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 6129   | 8.04              | 3.27             | Giỏi        | Luật  | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | 21/06/2012 08:20:13<br>Đã nộp đủ | Không có           |

| STT               | Mã SV  | Họ và Tên          |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành                   | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí             | Tình trạng kỷ luật |
|-------------------|--------|--------------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|-------------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------------------|--------------------|
| 22                | 461517 | Phan Thúy          | Hằng   | 27/11/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 133    | 8.07              | 3.28             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 23                | 461523 | Vi Trung           | Kiên   | 27/04/2003 | Quảng Ninh | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.34              | 3.41             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 24                | 461531 | Lê Thiện Thanh     | Nga    | 04/06/2003 | Quảng Nam  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.62              | 3.06             | Khá         | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 25                | 461536 | Ngô Thị Bích       | Phượng | 28/11/2003 | Bắc Giang  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.31              | 3.38             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 26                | 461550 | Đan Hoàng          | Tùng   | 26/02/2003 | Hà Nam     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.79              | 3.13             | Khá         | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 27                | 461551 | Nguyễn Thị Thúy    | Vân    | 09/04/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.22              | 3.34             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 28                | 461552 | Đỗ Nguyễn Hải      | Yến    | 06/07/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.21              | 3.31             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 29                | 462324 | Lại Việt           | Hòa    | 28/09/2003 | Nam Định   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.21              | 3.37             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 30                | 462329 | Nguyễn Khánh       | Linh   | 18/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.17              | 3.34             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 31                | 462346 | Ngô Phương         | Thảo   | 15/11/2002 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.16              | 3.33             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 32                | 462404 | Nguyễn Hải         | Anh    | 05/11/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8.28              | 3.39             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 33                | 462429 | Bùi Trần Khánh     | Linh   | 04/01/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.16              | 3.32             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 34                | 462435 | Bùi Phương         | Mai    | 17/07/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.15              | 3.30             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 35                | 462436 | Đặng Nhật          | Minh   | 29/12/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.02              | 3.26             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 36                | 462437 | Nguyễn Nhật        | Minh   | 01/03/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.01              | 3.27             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 37                | 462438 | Trần Ngọc          | Minh   | 24/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.21              | 3.38             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 38                | 462442 | Nguyễn Thái        | Ngọc   | 05/08/2003 | Hải Dương  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.74              | 3.09             | Khá         | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 39                | 462457 | Phạm Thu           | Trang  | 27/01/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.37             | Giỏi        | Luật Thương mại quốc tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| Viện Luật so sánh |        |                    |        |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |                         |           |                   |                   |                       |                                  |                    |
| 2                 | 461609 | Nguyễn Phương Thảo | Đan    | 24/03/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.25              | 3.36             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 3                 | 461612 | Trần Hương         | Giang  | 16/10/2003 | Hà Nam     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.12              | 3.34             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 4                 | 461615 | Phạm Thị Minh      | Hằng   | 12/07/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.38             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 5                 | 461618 | Vũ Thu             | Hoài   | 06/07/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.55              | 3.51             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 6                 | 461621 | Phạm Đức           | Huy    | 21/02/2003 | Hung Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.96              | 3.24             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 7                 | 461622 | Giang Lý           | Huỳnh  | 15/11/2003 | Hung Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.28              | 3.39             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 8                 | 461628 | Nguyễn Thu         | Linh   | 25/07/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.46              | 3.48             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 9                 | 461629 | Vũ Hải             | Linh   | 23/12/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.67              | 3.59             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 10                | 461630 | Bùi Huyền          | Ly     | 02/10/2003 | Hà Tĩnh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.05              | 3.29             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 11                | 461635 | Nguyễn Bảo         | Ngọc   | 10/12/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 7130   | 8.55              | 3.54             | Giỏi        | Luật                    | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | 21/06/2012 08:20:13<br>Đã nộp đủ | Không có           |

| STT                    | Mã SV  | Họ và Tên       |       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí             | Tình trạng kỷ luật |
|------------------------|--------|-----------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------------------|--------------------|
| 12                     | 461638 | Phan Nguyễn Thu | Oanh  | 02/10/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.31              | 3.43             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 13                     | 461640 | Tạ Thị ánh      | Quyên | 06/03/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.48              | 3.48             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 14                     | 461641 | Trần Thị Diễm   | Quỳnh | 23/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.00              | 3.21             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 15                     | 461642 | Đỗ Quang        | Thái  | 24/07/2003 | Lào Cai     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 131    | 8.05              | 3.25             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 16                     | 461648 | Cao Vũ Thùy     | Trang | 08/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.55              | 3.55             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 17                     | 461650 | Nguyễn Thị      | Vân   | 09/12/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.62              | 3.56             | Giỏi        | Luật         | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| Khoa Pháp luật kinh tế |        |                 |       |            |             |           |         |           |        |        |                   |                  |             |              |           |                   |                   |                       |                                  |                    |
| 2                      | 461702 | Thái Ngọc       | An    | 22/10/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.29              | 3.40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 3                      | 461705 | Ngô Thị Minh    | Ánh   | 09/11/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.47              | 3.52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 4                      | 461707 | Nguyễn Thị Lan  | Anh   | 25/09/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.26              | 3.42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 5                      | 461709 | Trần Mai        | Anh   | 13/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.04              | 3.25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 6                      | 461710 | Vì Hà           | Anh   | 28/07/2003 | Lạng Sơn    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.16              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 7                      | 461712 | Phạm Linh       | Chi   | 22/12/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.99              | 3.25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 8                      | 461715 | Lê Thị Linh     | Đan   | 05/03/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.10              | 3.32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 9                      | 461717 | Phạm Bảo        | Đức   | 15/11/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.42              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 10                     | 461718 | Lê Duy          | Hải   | 21/08/2003 | Thanh Hoá   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.31              | 3.39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 11                     | 461719 | Lăng Thị Hồng   | Hạ    | 21/10/2003 | Lạng Sơn    | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.20              | 3.36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 12                     | 461720 | Nguyễn Thị Thúy | Hằng  | 23/03/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.19              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 13                     | 461721 | Tăng Thị Thục   | Hiền  | 20/07/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.05              | 3.26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 14                     | 461722 | Thừa Thị        | Hoa   | 19/12/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.19              | 3.37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 15                     | 461726 | Hoàng Thị Mai   | Hương | 10/11/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.21              | 3.36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 16                     | 461727 | Nguyễn Nhật     | Khánh | 05/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.52              | 3.47             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 17                     | 461729 | Nông Trung      | Kiên  | 21/10/2003 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.32              | 3.41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 18                     | 461730 | Nguyễn Thị Ngọc | Lan   | 16/01/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.34              | 3.45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 19                     | 461732 | Lê Vũ Khánh     | Linh  | 25/10/2003 | Hung Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.42              | 3.44             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 20                     | 461733 | Ngô Thảo        | Linh  | 01/07/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.50              | 3.51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 21                     | 461734 | Phùng Thị Diệu  | Linh  | 23/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.12              | 3.33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 22                     | 461735 | Trần Khánh      | Linh  | 18/07/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 9.05              | 3.74             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 23                     | 461736 | Bùi Thị         | Mai   | 19/04/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.36              | 3.39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | 21/06/2012 08:20:13<br>Đã nộp đủ | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên         |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 24  | 461737 | Vũ Thị            | Nga    | 15/04/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.48              | 3.50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25  | 461739 | Nguyễn Bình       | Nhi    | 26/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.64              | 3.56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 461740 | Xa Hồng           | Nhung  | 11/11/2003 | Hoà Bình   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.13              | 3.28             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 461742 | Nguyễn Thu        | Phuong | 05/03/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.24              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 461746 | Nguyễn Văn        | Tâm    | 13/09/2003 | Hung Yên   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.24              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 461747 | Lò Phương         | Thảo   | 01/11/2003 | Điện Biên  | Nữ        | Thái    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.89              | 3.18             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 461748 | Vũ Lê Hiền        | Thảo   | 19/02/2003 |            | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 130    | 8.62              | 3.56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 461749 | Quách Thị Hà      | Thủy   | 08/09/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.04              | 3.28             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 461750 | Lưu Thanh         | Thư    | 17/05/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.27              | 3.41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 461753 | Nguyễn Thị        | Trang  | 02/01/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.50              | 3.51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 461754 | Nguyễn Thị Thanh  | Trà    | 16/09/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.49              | 3.48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 461755 | Bùi Văn           | Tuấn   | 21/10/2003 | Thanh Hoá  | Nam       | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.56              | 3.54             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 461757 | Hoàng Thanh       | Tùng   | 23/05/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.93              | 3.17             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 37  | 461758 | Nguyễn Khánh      | Vân    | 21/07/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.27              | 3.37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 461760 | Lê Minh           | Anh    | 18/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.20              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 39  | 461761 | Phan Thị Kim      | Chi    | 04/11/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.00              | 3.23             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40  | 461802 | Nguyễn Minh       | Anh    | 02/06/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.55              | 3.55             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41  | 461808 | Nguyễn Hoàng      | Danh   | 19/09/2003 | Thanh Hoá  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.31              | 3.38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 461809 | Nguyễn Ngọc       | Diệp   | 21/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.00              | 3.26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 461811 | Vũ Hoàng          | Dũng   | 26/08/2003 | Hải Phòng  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.51              | 3.48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 461818 | Nông Thị Thu      | Hằng   | 25/09/2003 | Cao Bằng   | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.12              | 3.29             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 461819 | Trương Thị Thu    | Hiền   | 26/06/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.51              | 3.51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 461824 | Nguyễn Khánh      | Huyền  | 22/11/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.17              | 3.36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 461829 | Tạ Ngọc           | Linh   | 19/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.57              | 3.54             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 461830 | Nguyễn Hoàng Ngọc | Mai    | 14/11/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.81              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 461831 | Nguyễn Thị Tuyết  | Mai    | 13/12/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.79              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 461835 | Vì Thị Kim        | Ngân   | 19/06/2003 | Bắc Giang  | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.11              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 461836 | Nguyễn Thị        | Ngọc   | 06/11/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.84              | 3.65             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên       |       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc  | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------|-------|------------|-------------|-----------|----------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 52  | 461838 | Phạm Thị Hồng   | Nhung | 14/04/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.99              | 3.25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 461845 | Nguyễn Thị Ngọc | Thanh | 29/08/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.38              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 54  | 461851 | Nguyễn Hà       | Trang | 03/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.79              | 3.14             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55  | 461855 | Tô Thu          | Uyên  | 05/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.49              | 3.50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 56  | 461856 | Phạm Hà         | Vi    | 22/11/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.36              | 3.42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 57  | 461859 | Nguyễn Kiều     | Chinh | 28/05/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.09              | 3.26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 58  | 461860 | Bùi Văn         | Cường | 10/02/2003 | Thanh Hoá   | Nam       | Mường    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.20              | 3.37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 59  | 461904 | Phạm Hoàng      | Anh   | 17/09/2003 | Thái Bình   | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.36              | 3.41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 60  | 461908 | Vũ Thảo         | Chi   | 04/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.54              | 3.49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 61  | 461911 | Nguyễn Bạch     | Dương | 08/08/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.23              | 3.36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 62  | 461912 | Bùi Thị Minh    | Đan   | 15/10/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.99              | 3.21             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 63  | 461913 | Vũ Thị Linh     | Đan   | 05/05/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.86              | 3.17             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 64  | 461914 | Lý Thị Khánh    | Đoan  | 19/03/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Nùng     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.20              | 3.32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 65  | 461915 | Lưu Quang       | Đức   | 23/01/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.11              | 3.31             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 66  | 461916 | Lê Thị Hương    | Giang | 06/07/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.44              | 3.49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 67  | 461917 | Đinh Thị Thu    | Hà    | 22/02/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.63              | 3.56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 68  | 461918 | Nguyễn Việt     | Hà    | 09/08/2003 | Lào Cai     | Nữ        | Tày      | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.26              | 3.38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 69  | 461919 | Vũ Thị Mỹ       | Háo   | 13/08/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.04              | 3.28             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 70  | 461920 | Lý Thị          | Hạnh  | 14/08/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Tày      | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.22              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 71  | 461921 | Ngô Ngọc        | Hân   | 23/09/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.13              | 3.30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 72  | 461922 | Lê Minh         | Hiếu  | 18/04/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.34              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 73  | 461923 | Nguyễn Thảo     | Hiền  | 15/03/2003 | Hà Giang    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.45              | 3.49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 74  | 461925 | Lã Thanh        | Hoà   | 26/07/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Tày      | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.00              | 3.24             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 75  | 461926 | Trần Thị        | Hòa   | 26/10/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Sán Chay | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.27              | 3.41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 76  | 461927 | Bùi Đoàn Phi    | Hồng  | 03/11/2003 | Hung Yên    | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.08              | 3.29             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 77  | 461930 | Nguyễn Thu      | Hương | 02/11/2003 | Hà Giang    | Nữ        | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.70              | 3.62             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 78  | 461931 | Linh Thị        | Kín   | 26/11/2003 | Đắk Nông    | Nữ        | Nùng     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.33              | 3.43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 79  | 461932 | Vũ Hoàng        | Lâm   | 23/04/2003 | Yên Bái     | Nam       | Kinh     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.11              | 3.36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 80  | 461934 | Thang Thị Vy    | Linh   | 27/10/2003 | Bắc Kạn    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.43              | 3.48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 81  | 461935 | Tạ Thị Xuân     | Mai    | 19/09/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.24              | 3.37             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 82  | 461937 | Đặng Thanh      | Ngân   | 28/02/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.21              | 3.38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 83  | 461939 | Dương Ngọc      | Phương | 27/08/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.87              | 3.66             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 84  | 461940 | Nguyễn Thanh    | Phương | 17/12/2003 | Thái Bình  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.25              | 3.43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 85  | 461941 | Dương Thị       | Quyên  | 21/01/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.46              | 3.52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 86  | 461943 | Đặng Chí        | Thành  | 04/11/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.22              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 87  | 461944 | Nguyễn Phương   | Thảo   | 02/11/2003 | Bắc Ninh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.17              | 3.33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 88  | 461946 | Nguyễn Thị      | Thúy   | 11/12/2003 | Hà Tĩnh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.55              | 3.56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 89  | 461947 | Hoàng Thị Thu   | Thùy   | 21/06/2003 | Hoà Bình   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.25              | 3.39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 90  | 461949 | Phạm Kim        | Thư    | 15/02/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.39              | 3.44             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 91  | 461951 | Đào Thu         | Trang  | 11/10/2003 | Hung Yên   | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 130    | 8.73              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 92  | 461955 | Vũ Cẩm          | Tú     | 08/09/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.37              | 3.45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 93  | 461956 | Toàn Thanh      | Tùng   | 21/03/2003 | Nam Định   | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.58              | 3.52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 94  | 461957 | Nguyễn Đỗ Tường | Vy     | 25/06/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.08              | 3.30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 95  | 461961 | Phạm Trần Diệu  | Linh   | 19/12/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.42              | 3.48             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 96  | 462001 | Bùi Ngọc        | An     | 11/08/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.32              | 3.38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 97  | 462002 | Hoàng Hải       | Anh    | 17/04/2003 | Hà Tĩnh    | Nữ        | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 130    | 8.27              | 3.39             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 98  | 462005 | Phạm Thị Quỳnh  | Anh    | 10/12/2003 | Bắc Giang  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.67              | 3.58             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 99  | 462013 | Dương Minh      | Hạnh   | 25/12/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.33              | 3.40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 100 | 462015 | Nguyễn Bảo      | Hân    | 11/01/2003 | Yên Bái    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.25              | 3.38             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 101 | 462017 | Lạc Thị Thu     | Hoài   | 05/04/2003 | Lạng Sơn   | Nữ        | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.12              | 3.31             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 102 | 462021 | Hoàng Thị       | Huyền  | 06/03/2002 | Bắc Giang  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.38              | 3.45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 103 | 462025 | Bùi Trung       | Kiên   | 07/07/2003 | Hải Dương  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.19              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 104 | 462028 | Chu Khánh       | Linh   | 05/09/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.79              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 105 | 462029 | Lã Thị          | Linh   | 27/08/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.16              | 3.30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 106 | 462030 | Trần Gia        | Linh   | 20/12/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.32              | 3.44             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 107 | 462032 | Hoàng Thu       | Mến    | 28/07/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.49              | 3.51             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên        |       | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|------------------|-------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 108 | 462033 | Chữ Hoàng        | Nam   | 11/02/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.30              | 3.42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 109 | 462034 | Lê Thị           | Ngân  | 10/02/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.18              | 3.33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 110 | 462037 | Phạm Kim         | Oanh  | 25/03/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.57              | 3.53             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 111 | 462040 | Chu Thúy         | Quỳnh | 05/08/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | VietNam   | 2025   | 130    | 8.26              | 3.43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 112 | 462041 | Nguyễn Như       | Quỳnh | 16/04/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.24              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 113 | 462042 | Nguyễn Thị Thúy  | Quỳnh | 19/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.54              | 3.53             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 114 | 462043 | Vũ Thị           | Quỳnh | 09/11/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.36              | 3.45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 115 | 462044 | Nguyễn Phúc      | Thành | 05/10/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.28              | 3.40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 116 | 462045 | Nguyễn Thu       | Thảo  | 05/11/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.41              | 3.50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 117 | 462046 | Trịnh Thị Kim    | Thoa  | 10/12/2003 | Hung Yên    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 7.97              | 3.27             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 118 | 462052 | Nguyễn Huyền     | Trang | 29/12/2003 | Hải Dương   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.12              | 3.30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 119 | 462053 | Đậu Thị Ngọc     | Trâm  | 05/01/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.63              | 3.56             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 120 | 462054 | Nguyễn Thị       | Trúc  | 01/11/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.60              | 3.57             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 121 | 462055 | Hoàng Thị Ánh    | Tuyết | 03/03/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.12              | 3.32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 122 | 462056 | Trần Đình Phương | Uyên  | 22/10/2003 | Khác        | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.66              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 123 | 462102 | Hoàng Ngọc       | Anh   | 06/04/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.87              | 3.20             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 124 | 462103 | Nguyễn Đức       | Anh   | 13/10/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.57              | 3.52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 125 | 462106 | Đỗ Kim           | Chi   | 23/12/2003 | Lai Châu    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.05              | 3.25             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 126 | 462108 | Nguyễn Thị Thùy  | Dung  | 07/01/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt nam  | 2025   | 129    | 8.17              | 3.36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 127 | 462110 | Trần Thùy        | Dương | 01/01/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.30              | 3.42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 128 | 462112 | Bùi Trúc         | Hà    | 25/10/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.38              | 3.42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 129 | 462116 | Bùi Thanh        | Hiền  | 21/07/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.25              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 130 | 462117 | Bùi Thị Thanh    | Hoa   | 15/06/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.84              | 3.18             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 131 | 462124 | Bạch Thị         | Lam   | 08/04/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.50              | 3.49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 132 | 462125 | Dương Thị Thanh  | Lan   | 10/12/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | HMông   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.22              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 133 | 462126 | Châu Hương       | Linh  | 15/09/2003 | Tuyên Quang | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.15              | 3.33             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 134 | 462127 | Đỗ Thùy          | Linh  | 23/08/2003 | Hoà Bình    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.03              | 3.26             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 135 | 462130 | Nguyễn Thị Bích  | Loan  | 13/03/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.14              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên         |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành        | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|--------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 136 | 462136 | Ninh Chu Bảo      | Ngọc   | 25/12/2003 | Thái Nguyên | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.45              | 3.45             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 137 | 462138 | Vũ Thị Kim        | Oanh   | 04/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 138 | 462142 | Nguyễn Thị Diễm   | Quỳnh  | 27/11/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.17              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 139 | 462145 | Nguyễn Thị Phương | Thảo   | 01/09/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.80              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 140 | 462146 | Phạm Thị          | Thảo   | 30/01/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.88              | 3.18             | Khá         | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 141 | 462149 | Nguyễn Huyền      | Thương | 12/12/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.13              | 3.35             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 142 | 462151 | Lâm Thảo          | Trang  | 11/02/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.31              | 3.47             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 143 | 462152 | Nguyễn Thị Hà     | Trang  | 13/01/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.40              | 3.50             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 144 | 462153 | Nguyễn Thanh      | Trúc   | 27/03/2003 | Cao Bằng    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.25              | 3.36             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 145 | 462154 | Nguyễn Trọng Nam  | Trường | 17/04/2003 | Hà Tĩnh     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.99              | 3.70             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 146 | 462156 | Hà Bạch           | Tùng   | 02/10/2003 | Lạng Sơn    | Nam       | Nùng    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.09              | 3.32             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 147 | 462157 | Phạm Thành        | Vinh   | 31/03/2003 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.98              | 3.20             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 148 | 462158 | Vương Thị Hồng    | Yến    | 03/06/2003 | Bắc Giang   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.11              | 3.30             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 149 | 462161 | Nguyễn Thị        | Thúy   | 15/09/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.30              | 3.40             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 150 | 462201 | Trần Lưu Phương   | An     | 10/01/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.44              | 3.49             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 151 | 462204 | Đỗ Thị Thanh      | Bình   | 28/11/2003 | Ninh Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.53              | 3.52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 152 | 462205 | Nguyễn Kim        | Dung   | 15/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.31              | 3.42             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 153 | 462207 | Lê Thảo           | Đan    | 14/07/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.70              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 154 | 462208 | Tạ Hoàng          | Hà     | 15/02/2003 | Nghệ An     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.37              | 3.41             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 155 | 462209 | Trần Tuyết        | Hạnh   | 24/06/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.48              | 3.53             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 156 | 462210 | Lê Trần Hoài      | Hiếu   | 08/01/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.86              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 157 | 462213 | Nguyễn Thị Việt   | Hồng   | 16/08/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.55              | 3.52             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 158 | 462214 | Dương Thị Minh    | Huyền  | 05/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.42              | 3.43             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 159 | 462215 | Trần Khánh        | Huyền  | 23/09/2003 | Hà Tĩnh     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.67              | 3.54             | Giỏi        | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 160 | 462216 | Vũ Văn            | Huyền  | 14/05/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.98              | 3.70             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 161 | 462217 | Nguyễn Ngọc Minh  | Hung   | 05/07/2003 | Hà Giang    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 136    | 8.88              | 3.64             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 162 | 462219 | Hoàng Thị Phương  | Mai    | 16/06/2003 | Phú Thọ     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.94              | 3.68             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 163 | 462220 | Cao Thị Trà       | My     | 12/04/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.94              | 3.68             | Xuất sắc    | Luật kinh tế | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                   | Mã SV  | Họ và Tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí             | Tình trạng kỷ luật |
|-----------------------|--------|------------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------------------|--------------------|
| 164                   | 462221 | Đinh Nguyễn Uyên | My     | 05/06/2003 | Ninh Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.36              | 3.43             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 165                   | 462223 | Trần Thị Nguyệt  | Nga    | 31/07/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.39              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 166                   | 462225 | Nguyễn Minh      | Ngọc   | 27/12/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.32              | 3.41             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 167                   | 462226 | Hoàng Thị Thảo   | Nguyên | 15/08/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Dao     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.04              | 3.24             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 168                   | 462227 | Lại Thanh        | Nhàn   | 30/09/2003 | Lạng Sơn   | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.31              | 3.43             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 169                   | 462228 | Lê Ngọc Bảo      | Nhi    | 06/04/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 136    | 8.51              | 3.50             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 170                   | 462230 | Nguyễn Trang     | Nhung  | 20/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.41              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 171                   | 462232 | Phan Tuấn        | Phong  | 21/10/2003 | Nam Định   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.22              | 3.37             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 172                   | 462233 | Lê Lan           | Phương | 09/12/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.06              | 3.27             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 173                   | 462239 | Vàng Thanh       | Thảo   | 22/07/2003 | Lào Cai    | Nữ        | HMông   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.02              | 3.27             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 174                   | 462241 | Bế Quách         | Thu    | 08/08/2003 | Bắc Kạn    | Nữ        | Tày     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.26              | 3.38             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 175                   | 462243 | Lê Anh           | Thư    | 04/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.47             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 176                   | 462245 | Lương Mai        | Trang  | 25/09/2003 | Bắc Ninh   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.38              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 177                   | 462246 | Nguyễn Thị Quỳnh | Trang  | 01/03/2003 | Nghệ An    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.12              | 3.33             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 178                   | 462248 | Hoàng Thanh      | Trà    | 25/10/2003 | Yên Bái    | Nữ        | Mường   | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.30              | 3.40             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 179                   | 462249 | Lê Hương         | Trà    | 12/08/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.40              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 180                   | 462254 | Phạm Thanh       | Tùng   | 16/02/2003 | Thanh Hoá  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 181                   | 462255 | Trương Phương    | Uyên   | 11/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.44              | 3.46             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 182                   | 462257 | Lê Thị           | Vĩnh   | 19/07/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Sán Diu | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.21              | 3.34             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 183                   | 462259 | Quảng Thu        | Huyền  | 27/05/2003 | Sơn La     | Nữ        | Lào     | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.23              | 3.39             | Giỏi        | Luật kinh tế        | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| Phòng Đào tạo đại học |        |                  |        |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |                     |           |                   |                   |                       |                                  |                    |
| 1                     | 462701 | Nguyễn Thùy      | An     | 15/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.70              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 2                     | 462702 | Lê Châu          | Anh    | 16/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.63              | 3.59             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 3                     | 462704 | Nguyễn Nhật      | Anh    | 09/01/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.94              | 3.70             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 4                     | 462705 | Chu Việt         | Bách   | 16/10/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.51              | 3.53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 5                     | 462706 | Hoàng Minh       | Cường  | 20/08/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.27              | 3.40             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 6                     | 462707 | Nguyễn Thạc Bảo  | Duy    | 29/09/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.25              | 3.38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 7                     | 462710 | Trịnh Thu        | Hà     | 14/04/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.04              | 3.23             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ                        | Không có           |
| 8                     | 462711 | Nguyễn Công      | Hiếu   | 28/10/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 14 129 | 8.06              | 3.21             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | 21/06/2012 08:20:13<br>Đã nộp đủ | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên          |        | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-----------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 9   | 462712 | Trần Đức           | Hiếu   | 02/02/2003 | Thanh Hoá | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.63              | 3.55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 10  | 462713 | Nguyễn Huy         | Hoàng  | 29/05/2003 | Hải Dương | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.06              | 3.24             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 11  | 462715 | Nguyễn Thanh Minh  | Huyền  | 08/11/2003 | Bắc Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.29              | 3.38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 12  | 462716 | Lê Đức             | Khải   | 22/11/2003 | Hoà Bình  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.78              | 3.13             | Khá         | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 13  | 462718 | Nguyễn Đăng        | Khoa   | 10/01/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 7.75              | 3.05             | Khá         | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 14  | 462719 | Bùi Đỗ Mai         | Linh   | 01/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.30              | 3.43             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 15  | 462721 | Nguyễn Thục        | Linh   | 04/01/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.54              | 3.51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 16  | 462722 | Trần Khánh         | Linh   | 07/07/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.38              | 3.46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 17  | 462725 | Trương Quỳnh       | Mai    | 21/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.73              | 3.64             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 18  | 462726 | Trần Đức           | Mạnh   | 21/08/2003 | Nghệ An   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.85              | 3.66             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 19  | 462727 | Nguyễn Thị Thu     | Minh   | 24/12/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.85              | 3.64             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 20  | 462729 | Phan Thu           | Ngân   | 04/04/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.62              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 21  | 462730 | Lê Quang           | Nhật   | 17/08/2003 | Hà Nội    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.81              | 3.65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 22  | 462731 | Trần Hoàng Hạnh    | Nhi    | 23/10/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.32              | 3.41             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 23  | 462733 | Trần Lan           | Phương | 17/02/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.78              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 24  | 461559 | Nguyễn Tùng        | Linh   | 06/07/2003 |           | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.35              | 3.41             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 25  | 462801 | Đỗ Diệu Minh       | An     | 23/10/2003 | Hải Phòng | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.12              | 3.32             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 26  | 462802 | Đặng Phương        | Anh    | 04/05/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.48              | 3.48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 27  | 462803 | Phạm Đức           | Anh    | 30/03/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.32              | 3.44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 28  | 462805 | Vũ                 | Bình   | 23/01/2003 | Bắc Ninh  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.56              | 3.50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 29  | 462806 | Đinh Khánh         | Chi    | 22/01/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.57              | 3.55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 30  | 462807 | Phạm Huyền         | Diệu   | 19/11/2003 | Bắc Giang | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.22              | 3.38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 31  | 462812 | Ngô Minh           | Hằng   | 15/04/2003 | Bắc Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.23              | 3.36             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 32  | 462815 | Đoàn Ngọc          | Khánh  | 04/01/2003 | Thái Bình | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.09              | 3.26             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 33  | 462817 | Dương Khánh        | Linh   | 21/12/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.40              | 3.41             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 34  | 462818 | Đinh Khánh         | Linh   | 22/01/2003 | Hà Nội    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.38              | 3.44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 35  | 462819 | Đinh Thảo          | Linh   | 04/10/2003 | Nghệ An   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.14              | 3.33             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 36  | 462820 | Nguyễn Đặng Phương | Linh   | 15/07/2003 | Hải Dương | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.33              | 3.38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên          |        | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|--------------------|--------|------------|-------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 37  | 462822 | Nguyễn Khánh       | Linh   | 21/03/2003 | Thanh Hoá   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.45              | 3.46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 38  | 462823 | Phạm Thị Hà        | Ly     | 19/09/2003 | Thái Bình   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.77              | 3.62             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 39  | 462824 | Vũ Thị Ngọc        | Mai    | 05/03/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.75              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 40  | 462825 | Đinh Hồng          | Minh   | 17/06/2003 | Hải Phòng   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.72              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 41  | 462829 | Trương Thị Thảo    | My     | 06/12/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.38              | 3.45             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 42  | 462831 | Nguyễn Phương      | Nhung  | 01/05/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.52             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 43  | 462833 | Bùi Đông Nguyên    | Phương | 21/12/2003 |             | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.84              | 3.67             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 44  | 462835 | Nguyễn Cao         | Thảo   | 20/04/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.77              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 45  | 462837 | Vũ Phương          | Thảo   | 25/08/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.83              | 3.65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 46  | 462838 | Lê Thùy            | Trang  | 20/02/2003 | Vĩnh Phúc   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.68              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 47  | 462839 | Nguyễn Doãn        | Tùng   | 21/09/2003 | Bắc Ninh    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.47              | 3.47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 48  | 462842 | Nguyễn Quốc        | Bảo    | 29/06/2003 |             | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.27              | 3.37             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 49  | 462902 | Lê Thảo            | Anh    | 12/10/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.73              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 50  | 462907 | Nguyễn Quỳnh       | Dương  | 27/02/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.45              | 3.48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 51  | 462908 | Phạm Văn           | Đức    | 28/10/2003 | Nghệ An     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.15              | 3.29             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 52  | 462909 | Nguyễn Hương       | Giang  | 14/03/2003 | Bắc Ninh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.55              | 3.55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 53  | 462910 | Mai Ngọc           | Hà     | 02/09/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.86              | 3.66             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 54  | 462911 | Đỗ Minh            | Hạnh   | 16/04/2003 | Quảng Ninh  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 55  | 462912 | Nguyễn Quỳnh       | Hoa    | 22/11/2003 | Hà Nam      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.88              | 3.66             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 56  | 462913 | Nguyễn Lê          | Huy    | 24/09/2003 | Hà Nội      | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.80              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 57  | 462917 | Đỗ Khánh           | Linh   | 29/11/2003 | Nam Định    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.65              | 3.60             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 58  | 462920 | Nguyễn Quỳnh Hương | Ly     | 11/06/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.35              | 3.43             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 59  | 462923 | Trần Hoàng         | Minh   | 14/03/2003 | Thái Bình   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.22              | 3.38             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 60  | 462924 | Đào Thái           | Nam    | 30/04/2003 | Thái Nguyên | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.03              | 3.26             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 61  | 462926 | Nguyễn Linh        | Ngọc   | 22/11/2003 | Hải Phòng   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.70              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 62  | 462928 | Đỗ Thế             | Phương | 28/09/2003 | Vĩnh Phúc   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.60              | 3.56             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 63  | 462932 | Vũ Quang           | Sáng   | 20/10/2003 | Nam Định    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.63              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 64  | 462935 | Đặng Vân           | Thùy   | 18/01/2003 | Hà Nội      | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.53              | 3.53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên          |       | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|--------------------|-------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 65  | 462937 | Trịnh Thu          | Trang | 06/02/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.73              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 66  | 462938 | Lê Văn             | Triệu | 06/05/2003 | Bắc Ninh   | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.37              | 3.47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 67  | 462940 | Bùi Ngọc           | Vy    | 02/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.38              | 3.44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 68  | 463001 | Nguyễn Thụy        | An    | 28/05/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.42              | 3.44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 69  | 463002 | Cao Ngọc           | Ánh   | 27/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.80              | 3.65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 70  | 463003 | Hồ Vũ Quỳnh        | Anh   | 09/10/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.81              | 3.62             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 71  | 463004 | Lê Diệu            | Anh   | 20/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.72              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 72  | 463005 | Vũ Lan             | Anh   | 09/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.57              | 3.52             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 73  | 463006 | Nguyễn Bảo         | Châu  | 25/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.76              | 3.62             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 74  | 463007 | Hoàng Yển          | Chi   | 29/12/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.59              | 3.56             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 75  | 463008 | Chu Thùy           | Dung  | 09/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.49             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 76  | 463009 | Trần Hữu           | Đại   | 22/07/2003 | Hà Nam     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.53              | 3.54             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 77  | 463010 | Phạm Thu           | Giang | 27/11/2003 | Điện Biên  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 78  | 463011 | Hồ Mỹ              | Hạnh  | 22/01/2003 |            | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.14              | 3.35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 79  | 463013 | Đặng Minh          | Huyền | 09/05/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.67              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 80  | 463014 | Lê Trần An         | Khánh | 19/10/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.72              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 81  | 463015 | Tào Nam            | Khánh | 10/05/2003 |            | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.62              | 3.56             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 82  | 463017 | Đàm Khánh          | Linh  | 11/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.60              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 83  | 463018 | Nguyễn Ngọc Phương | Linh  | 23/04/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.48              | 3.53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 84  | 463019 | Trần Khánh         | Linh  | 27/09/2003 | Hung Yên   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.61              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 85  | 463020 | Nguyễn Đỗ Thanh    | Lộc   | 22/09/2003 | Hải Phòng  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.48              | 3.48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 86  | 463023 | Nguyễn Ngọc        | Minh  | 06/11/2003 | Thái Bình  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 87  | 463024 | Nguyễn Ngọc Quang  | Minh  | 23/11/2003 |            | Nữ        | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.66              | 3.58             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 88  | 463025 | Võ Ngọc            | Minh  | 25/04/2003 | Kon Tum    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.41              | 3.50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 89  | 463027 | Nguyễn Kim         | Ngân  | 12/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.85              | 3.65             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 90  | 463028 | Bùi Bích           | Ngọc  | 30/04/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.43              | 3.51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 91  | 463029 | Thái Minh          | Nhân  | 16/11/2003 | Đà Nẵng    | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.19              | 3.36             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 92  | 463034 | Phạm Đỗ Minh       | Quân  | 14/01/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Vietnam   | 2025   | 129    | 8.56              | 3.54             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT | Mã SV  | Họ và Tên       |        | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----|--------|-----------------|--------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 93  | 463035 | Đỗ Thị Thanh    | Tâm    | 28/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.49              | 3.51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 94  | 463037 | Nguyễn Bảo      | Trang  | 07/07/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.52              | 3.51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 95  | 463039 | Nguyễn Thị Kim  | Vân    | 19/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.46              | 3.48             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 96  | 463041 | Trần Châu       | Anh    | 03/02/2004 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.43              | 3.47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 97  | 463101 | Lê Hải          | Anh    | 03/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.23              | 3.35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 98  | 463102 | Lê Nhật         | Ánh    | 31/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.74              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 99  | 463106 | Nguyễn Thùy     | Chi    | 15/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.34              | 3.42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 100 | 463109 | Vũ Minh         | Đạt    | 12/06/2003 | Hải Phòng  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.45              | 3.45             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 101 | 463112 | Vũ Mai          | Hương  | 08/01/2003 | Gia Lai    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.39              | 3.42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 102 | 463115 | Đàm Lê Thuỳ     | Linh   | 29/12/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.03              | 3.23             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 103 | 463116 | Nguyễn Hà Khánh | Linh   | 14/07/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.81              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 104 | 463118 | Vũ Ngọc         | Linh   | 17/11/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.12              | 3.31             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 105 | 463121 | Lương Thị Quỳnh | Nga    | 10/09/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.22              | 3.36             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 106 | 463122 | Đặng Trần Minh  | Ngọc   | 15/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 130    | 8.75              | 3.59             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 107 | 463124 | Nghiêm Minh     | Ngọc   | 18/08/2003 |            | Nam       | Kinh    |           | 2025   | 129    | 8.51              | 3.53             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 108 | 463126 | Trần Phương     | Nguyên | 12/10/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.71              | 3.61             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 109 | 463128 | Nguyễn Mạnh Hà  | Phương | 18/08/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.54              | 3.51             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 110 | 463131 | Mai Thị Phương  | Thanh  | 24/09/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.24              | 3.39             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 111 | 463132 | Nguyễn Nhật     | Thành  | 06/05/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.21              | 3.35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 112 | 463133 | Lê Kim Phương   | Thảo   | 14/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.14              | 3.32             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 113 | 463135 | Nguyễn Thị Minh | Thư    | 27/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.82              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 114 | 463137 | Trần Hà         | Trang  | 02/10/2003 | Nam Định   | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.18              | 3.34             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 115 | 463139 | Vũ Hoàng        | Tùng   | 22/09/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.38              | 3.46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 116 | 463140 | Trần Thị        | Uyên   | 14/02/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.47              | 3.50             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 117 | 463141 | Lã Như          | Quỳnh  | 08/09/2003 | Thanh Hoá  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.59              | 3.55             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 118 | 463142 | Bùi Thọ         | Duy    | 02/07/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.09              | 3.28             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 119 | 463201 | Nguyễn Mai      | Anh    | 08/10/2003 | Hà Nam     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.42              | 3.46             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 120 | 463202 | Nguyễn Phương   | Ánh    | 29/04/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.28              | 3.40             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |

| STT                                                                                                                                                                   | Mã SV  | Họ và Tên       |       | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới tính | Dân tộc | Quốc tịch | Năm TN | STC TL | Điểm TBC TL Hệ 10 | Điểm TBC TL Hệ 4 | Xếp hạng TN | Ngành               | Ngoại ngữ | Điều kiện về QPAN | Điều kiện về GDTC | Điều kiện về thư viện | Điều kiện về học phí | Tình trạng kỷ luật |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------|-----------------|-------|------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|--------|-------------------|------------------|-------------|---------------------|-----------|-------------------|-------------------|-----------------------|----------------------|--------------------|
| 121                                                                                                                                                                   | 463203 | Nguyễn Thị Minh | Ánh   | 07/08/2003 | Quảng Ninh | Nữ        | Kinh    | Quốc tịch | 2025   | 129    | 8.34              | 3.42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 122                                                                                                                                                                   | 463204 | Vũ Thị Phương   | Anh   | 07/10/2003 | Hải Dương  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.36              | 3.42             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 123                                                                                                                                                                   | 463205 | Phạm Thu Phương | Chi   | 25/05/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.41              | 3.47             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 124                                                                                                                                                                   | 463206 | Vũ Đức          | Dũng  | 29/08/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.21              | 3.33             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 125                                                                                                                                                                   | 463212 | Nguyễn Vũ Đức   | Huy   | 02/09/2003 | Hà Nội     | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.19              | 3.35             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 126                                                                                                                                                                   | 463215 | Nguyễn Khánh    | Linh  | 30/11/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.79              | 3.64             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 127                                                                                                                                                                   | 463218 | Nguyễn Văn      | Linh  | 22/08/2003 | Thái Bình  | Nam       | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.62              | 3.54             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 128                                                                                                                                                                   | 463220 | Hoàng Ngọc      | Mai   | 04/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.64              | 3.57             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 129                                                                                                                                                                   | 463223 | Phan Ngọc       | Mai   | 07/10/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.01              | 3.21             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 130                                                                                                                                                                   | 463230 | Đoàn Trang      | Nhung | 29/08/2003 | Vĩnh Phúc  | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.75              | 3.63             | Xuất sắc    | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 131                                                                                                                                                                   | 463236 | Nguyễn Thu      | Trang | 27/05/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.57              | 3.52             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 132                                                                                                                                                                   | 463239 | Lê Khánh        | Vi    | 01/03/2003 | Hà Nội     | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.47              | 3.44             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| 133                                                                                                                                                                   | 463240 | Trần Tùng       | Chi   | 06/06/2003 | Hà Tĩnh    | Nữ        | Kinh    | Việt Nam  | 2025   | 129    | 8.41              | 3.45             | Giỏi        | Luật Chất lượng cao | Đạt       | Đạt               | Đạt               | Không nợ sách         | Đã nộp đủ            | Không có           |
| Tổng số 514 sv, trong đó: ngành Luật 188 sv; ngành Luật chương trình đào tạo chất lượng cao 133 sv; ngành Luật Kinh tế 182 sv; ngành Luật Thương mại quốc tế 11 sv./. |        |                 |       |            |            |           |         |           |        |        |                   |                  |             |                     |           |                   |                   |                       |                      |                    |

**TT Công nghệ thông tin và thư viện**  
*(họ tên và chữ ký)*  
**(Đã ký)**

**Phòng Tài chính - quản trị**  
*(họ tên và chữ ký)*  
**(Đã ký)**

**Phòng Công tác sinh viên**  
*(họ tên và chữ ký)*  
**(Đã ký)**

**Phòng Đào tạo đại học**  
*(họ tên và chữ ký)*  
**(Đã ký)**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 05 năm 2025*  
**Người lập biểu**  
*(họ tên và chữ ký)*  
**(Đã ký)**